

Bản án số: 32/2019/HS - ST  
Ngày 06/6/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH TN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Mác

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN, Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trạc Văn H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm ẤC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao lan; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trạc Thị L, sinh năm 1976, không xác định được bố. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 21/02/2019; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH. Có mặt.

**Người bào chữa:**

Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN – Có mặt.

**Bị hại:**

Ông La Văn Vượng, sinh năm 1959 – Có mặt

Trú tại: Xóm Ấp Chè, xã Văn Hán, huyện ĐH, tỉnh TN.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Trạc Thị Dung, sinh năm 1982 (đồng thời là người làm chứng). Vắng mặt  
Anh La Văn Bình, sinh năm 1980 (đồng thời là người làm chứng). Có mặt  
Đều trú tại: Xóm Ấp Chè, xã Văn Hán, huyện ĐH, tỉnh TN.

Anh Lâm Văn Sanh, sinh năm 1968. Có mặt  
Trú quán: Xóm Nam Hòa, xã Văn Hán, huyện ĐH, tỉnh TN

**Người làm chứng:**

Bà Trần Thị Vượng, sinh năm 1960 - Có mặt  
Anh Trạc Văn Viện, sinh năm 1981 - Vắng mặt  
Đều trú tại: Xóm Ấp Chè, xã Văn Hán, huyện ĐH, tỉnh TN.  
Anh Lâm Văn Xuân, sinh năm 1992 - Vắng mặt  
Trú tại: Xóm Làng Hòa, xã Văn Hán, huyện ĐH, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/02/2019, Trạc Văn H, sinh năm 1995, trú tại xóm ẤC, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN đến nhà ông La Văn Vượng cùng xóm mục đích để mượn xe của chị họ là Trạc Thị Dung (con dâu ông Vượng). Khi đến thì ông Vượng mời H ăn cơm uống rượu. Quá trình ăn cơm, uống rượu giữa ông Vượng và H xảy ra mâu thuẫn do H mời rượu nhưng ông Vượng không uống. H nói “Bác khinh cháu à, bác không uống là coi thường cháu”, ông Vượng nói “tao chẳng coi thường ai cả, lờm khờm tao đuổi hết”. Sau đó, H vào buồng gọi anh La Văn Bình (con trai ông Vượng) dậy uống rượu cùng, đến lần thứ hai thì anh Bình dậy. Khi ra ngoài, giữa ông Vượng và H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và xô xát nhau, H nắm cổ tay ông Vượng bẻ xuống. Thấy vậy, anh Bình, chị Dung và bà Vượng (vợ ông Vượng) can ngăn kéo H ra ngoài sân và đóng cửa lại. H đập cửa nhưng không được và chạy xuống bếp tìm ông Vượng nhưng không thấy, khi H quay lại thì gặp ông Vượng ngoài sân nên đuổi ông Vượng, ông Vượng chạy ra ngoài đường vì trời tối nên H không nhìn thấy ông Vượng chạy đường nào nên quay lại nhà ông Vượng. H chạy vào bếp của vợ chồng chị Dung lấy được 01 con dao (loại dao phay) dài 38cm, chuôi bằng sắt dài khoảng 10cm quay lại tiếp tục tìm ông Vượng. Không thấy ông Vượng đâu nên H ngồi ở bàn uống nước chờ. Khoảng 5 phút sau, ông Vượng đi về trên tay cầm 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm. Thấy vậy, H cầm dao đuổi ông Vượng chạy xuống bếp, theo cửa ngách lên nhà chính chạy ra sân. Đuổi nhau đến vòng thứ hai, tại cửa ngách H cầm con dao bên tay phải vung tay sang ngang chém từ ngoài vào trong từ phải sang trái trúng mặt sau ngoài cẳng tay phải của ông Vượng. Sau đó, ông Vượng cầm gậy vụt vào đùi và vào miệng của H. Vì bị đau nên H không đuổi theo ông Vượng nữa. Sau đó chị Dung gọi điện cho anh Lâm Văn Xuân (sinh năm 1992, trú tại xóm Làng Hòa, xã Văn Hán, huyện ĐH) đến đưa H về. Hậu quả: ông Vượng bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện ĐH từ ngày 19/02/2019 đến ngày 27/02/2019 ra viện. Sau đó, Công an xã Văn Hán đã lập biên bản sự việc và tạm giữ vật chứng gồm: 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm và 01 con dao phay bằng kim loại dài 38cm cả chuôi (chuôi sắt), bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, dao một lưỡi sắc.

Ngày 20/02/2019, gia đình ông Vượng có đơn đề nghị giải quyết đối với sự việc trên. Ngày 21/02/2019, ông Vượng có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trạc Văn H vì dùng dao chém ông Vượng.

Tại Bệnh án số 828 ngày 19/02/2019 của Trung tâm y tế huyện DH chuẩn đoán thương tích của ông La Văn Vượng: mặt sau ngoài cẳng tay (P) có 01 vết thương dài 8cm, đứt gân cơ ngửa cẳng bàn tay (P).

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 20/02/2019 của Trung tâm Y tế huyện DH, chuẩn đoán thương tích của ông La Văn Vượng: vết thương dài 8cm tại 1/3 giữa sau ngoài cẳng tay (P), vết thương gọn, đứt gân cơ ngửa cẳng bàn tay (P).

Tại Bản kết luận giám định số 82/TGT ngày 20/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh TN, kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đứt gân cơ ngửa cẳng tay (P); hiện tại 1/3 giữa sau ngoài cẳng tay (P) có 1 vết sẹo kích thước nhỏ. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Về dân sự: Ông Vượng yêu cầu H bồi thường và H xin nhận bồi thường cho ông Vượng là 4.410.000 đồng. Tuy nhiên, H chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án: 01 con dao phay bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, loại dao một lưỡi sắc; 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm. Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐH ngày 07/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Trạc Văn H về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định do tức giận vì mời rượu mà ông Vượng không uống với mình và cho rằng ông Vượng coi thường mình, nên bị cáo và ông Vượng đã xảy ra cãi vã, dẫn đến việc bị cáo dùng dao chém ông Vượng. Bị cáo xác định thương tích của ông Vượng là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc và nhất trí với bản kết luận giám định thương tích của cơ quan chuyên môn. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đã xin lỗi ông Vượng tại phiên tòa. Phân trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Vượng, nhưng do đang bị tạm giam nên không trực tiếp bồi thường ngay, bị cáo đã nhờ gia đình mang tiền đến để bị cáo bồi thường cho ông Vượng trước khi mở phiên tòa là 5.000.000đ.

Bị hại ông Vượng khai: Ông xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng sự thật. Thương tích của ông là do một mình bị cáo gây ra. Ông hoàn toàn nhất trí với bản kết luận giám định thương tích và không có ý kiến gì. Ông cũng thừa nhận trong quá trình xô xát, ông có dùng gậy vục vào mồm và đùi bị cáo. Ông nhất trí với lời xin lỗi của bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự, ông đồng ý với số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 5.000.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (đồng thời là người làm chứng) anh La Văn Bình khai: Anh và chị Trạc Thị Dung là vợ chồng, việc gây thương tích cho ông Vương (bố đẻ anh) đúng như bị cáo đã khai. Con dao dùng để gây án là do bị cáo H lấy ở trong bếp của gia đình anh, nay anh không có yêu cầu được nhận lại con dao trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo pháp luật.

Chị Dung vắng mặt nhưng các lời khai của chị Dung có trong hồ sơ phù hợp và thống nhất với lời khai của bị cáo, bị hại và anh Bình.

Những người làm chứng có mặt giữ nguyên các lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra và cam đoan các lời khai đều đúng sự thật.

Những người làm chứng vắng mặt các lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra đều phù hợp với các lời khai của những người có mặt tại phiên tòa hôm nay.

Anh Lâm Văn Sanh khai nhận: Anh là bác họ của bị cáo Trạc Văn H, số tiền 5.000.000đ anh mang đến nộp tại phiên tòa hôm nay là tiền của bị cáo H đi làm tích cóp được gửi gia đình anh. Bị cáo H đã nhờ người báo cho anh cầm số tiền trên đến để bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường của mình. Anh không có đóng góp gì đối với số tiền 5 triệu đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, đây là số tiền của bị cáo H và anh là người nộp giúp bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trạc Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trạc Văn H từ 6 đến 9 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã nộp số tiền 5000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm. Hoàn trả gia đình anh Bình, chị Dung 01 con dao phay bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, loại dao một lưỡi sắc.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa tranh luận: Việc khởi tố, truy tố bị cáo H về tội danh Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do uống rượu say, người bị hại cũng có một phần lỗi. Bản thân bị cáo cũng bị người bị hại

dùng gây đánh gây thương tích ở miệng và ở đùi. Bản thân bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, đã xin lỗi người bị hại được người bị hại chấp nhận. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo còn là đảng viên và trong quá trình chấp hành nghĩa vụ quân sự đã được tặng giấy khen, đây là các tình tiết mà bị cáo được hưởng theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình áp dụng cho bị cáo thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo trở thành công dân tốt.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa không bổ sung gì thêm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và lời bào chữa của luật sư.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện ĐH, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào hồi 20 giờ ngày 19/02/2019 tại gia đình ông La Văn Vượng thuộc xóm Ấp Chè, xã Văn Hán, huyện ĐH, do có mâu thuẫn cá nhân nên Trạc Văn H đã dùng dao phay bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, loại dao một lưỡi sắc chém 01 phát vào mặt sau ngoài cẳng tay phải của ông La Văn Vượng gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vượng là 3%.

Tại Bản kết luận giám định số 82/TGT ngày 20/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh TN, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Cáo trạng số 33/CT-VKSĐH ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS năm 2015 như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích ...cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a)... dùng hung khí nguy hiểm...*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự bị cáo còn được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đảng viên nhưng bị cáo không phát huy vai trò gương mẫu của người đảng viên mà lại có hành vi vi phạm pháp luật; ở địa phương bị cáo không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không có căn cứ xem xét đề nghị của bị cáo cho bị cáo được cải tạo địa phương, mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình HĐXX thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thực sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thống nhất, thỏa thuận bồi thường với số tiền 5.000.000đ nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Vượng số tiền là 5.000.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường theo biên lai thu số 0002337 ngày 06/6/2019.

Nghĩa vụ thi hành án được thực hiện theo Luật Thi hành án dân sự và Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận, nhưng cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao phay bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, loại dao một lưỡi sắc xác định là công cụ phạm tội, con dao này do bị cáo lấy tại bếp gia đình chị Dung anh Bình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Bình, chị Dung đều không có yêu cầu được nhận lại con dao do vậy cần tịch thu tiêu hủy. 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Đối với anh Lâm Văn Sanh là người đã nộp số tiền 5.000.000đ theo biên lai thu số 0002337 ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH để thực hiện nghĩa vụ bồi thường của bị cáo H. Xác định số tiền này hoàn toàn là của bị cáo, anh Sanh chỉ là người nộp hộ cho bị cáo vì bị cáo đang bị tạm giam.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Tuyên bố:** Bị cáo Trạc Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

**1. Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trạc Văn H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại. Bị cáo Trạc Văn H phải bồi thường cho bị hại ông Vượng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này được anh Lâm Văn Sanh nộp thay cho bị cáo theo biên lai thu số 0002337 ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 7,5cm, loại dao một lưỡi sắc; 01 đoạn gậy gỗ dài 90cm, đường kính 04cm.

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của chi cục thi hành án huyện ĐH, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2019).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trạc Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Ấn xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Bình, anh Sanh), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dung, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện ĐH;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- UBND xã VH, ĐH;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thủy**